

Số: 24 /KL-TTr

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư công, công tác đấu thầu, quản lý thực hiện dự án trên địa bàn huyện Quảng Xương, giai đoạn 2021-2023

Thực hiện Quyết định số 420/QĐ-SKHĐT ngày 30/01/2023 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023; Quyết định số 15/QĐ-TTr ngày 31/8/2023 của Chánh Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư công, công tác đấu thầu, quản lý thực hiện dự án trên địa bàn huyện Quảng Xương, giai đoạn 2021-2023; từ ngày 11/9/2023 đến ngày 20/10/2023, Đoàn thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành thanh tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công hằng năm do huyện Quảng Xương quản lý; thanh tra 15 dự án, công trình (sau đây gọi chung là công trình) do Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương, UBND các xã, thị trấn là chủ đầu tư.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra và văn bản giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư kết luận như sau:

Phần thứ nhất KHÁI QUÁT CHUNG

Quảng Xương là huyện đồng bằng ven biển nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Thanh Hóa, có phía Bắc giáp thành phố Thanh Hóa và thành phố Sầm Sơn; phía Nam giáp thị xã Nghi Sơn; phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp huyện Nông Cống và huyện Đông Sơn. Huyện có diện tích tự nhiên khoảng 174,22km²; dân số khoảng 215.000 người.

Huyện Quảng Xương có 26 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 01 thị trấn (thị trấn Tân Phong) và 25 xã (Quảng Lộc, Tiên Trang, Quảng Lưu, Quảng Thái, Quảng Hải, Quảng Khê, Quảng Ngọc, Quảng Nham, Quảng Nhân, Quảng Văn, Quảng Trường, Quảng Phúc, Quảng Yên, Quảng Đức, Quảng Ninh, Quảng Hòa, Quảng Định, Quảng Giao, Quảng Hợp, Quảng Long, Quảng Trạch, Quảng Chính, Quảng Trung, Quảng Thạch, Quảng Bình).

1. Về tình hình thực hiện dự án

Theo Báo cáo của UBND huyện Quảng Xương, tổng số công trình thực hiện trong giai đoạn từ năm 2021-2023 là 221 công trình, với tổng mức đầu tư là 3.782,292 tỷ đồng, trong đó: 84 công trình đã thi công hoàn thành và phê duyệt

quyết toán; 96 công trình đã thi công hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán; 25 công trình đang thi công; 16 công trình chưa thi công.

STT	Năm	Số công trình	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
*	Dự án chuyên tiếp (bao gồm đã hoàn thành) giai đoạn 2016 - 2020 sang	93	788,877
1	2021	53	1.076,148
2	2022	62	1.303,929
3	2023	13	613,338
Tổng cộng từ 2021 - 2023		221	3.782,292

2. Về công tác đấu thầu

Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu từ năm 2021-2023 (tính đến ngày 30/9/2023) là 1.914 gói; trong đó, số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh là 333 gói; tỷ lệ đấu thầu qua mạng đạt 100% về số lượng và giá trị các gói thầu theo quy định; tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu là 0,996%. Cụ thể:

TT	Năm	Số gói thầu	Giá gói thầu (tỷ đồng)	Giá trúng thầu (tỷ đồng)	Số gói thầu đấu thầu qua mạng	Tổng giá trị gói thầu đấu thầu qua mạng (tỷ đồng)
1	2021	612	674,187	671,950	80	579,830
2	2022	854	1220,307	1.214,748	178	1.127,352
3	9/2023	448	729,858	727,493	75	676,522
Tổng cộng		1.914	2.624,352	2.614,191	333	2.383,704

3. Tình hình thực hiện các công trình được thanh tra

Trên cơ sở khảo sát, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và tình hình thực tế, Đoàn thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thanh tra 15 công trình. Tại thời điểm thanh tra, có 02 công trình đã thi công hoàn thành, 12 công trình đang triển khai thi công, 01 công trình đang tạm dừng thi công (do chưa hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng). Tổng mức đầu tư của các công trình là 133,314 tỷ đồng, số vốn đã bố trí là 69,486 tỷ đồng, giá trị đã giải ngân là 44,146 tỷ đồng (đạt 63,53%).

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Trong công tác đấu thầu, các chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với 15/15 gói thầu thi công xây dựng, đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu đạt 0,99%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Phần thứ hai **KẾT QUẢ THANH TRA**

Thực hiện kế hoạch thanh tra, UBND huyện Quảng Xương đã báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công, công tác đấu thầu, quản lý thực hiện dự án tại Báo cáo số 2884/UBND-TCKH ngày 15/8/2023 và cung cấp một số văn bản pháp lý có liên quan. Theo đó, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, đánh giá việc lập, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, hàng năm do UBND huyện Quảng Xương quản lý (không bao gồm kế hoạch vốn đầu tư công do ngân sách cấp xã quản lý) trên cơ sở báo cáo nêu trên và quá trình làm việc trực tiếp với một số phòng, ban của UBND huyện Quảng Xương và UBND các xã, thị trấn có liên quan. Kết quả thanh tra cụ thể như sau:

I. Công tác ban hành và thực hiện các văn bản liên quan đến quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Kiểm tra, xác minh công tác ban hành và thực hiện các văn bản liên quan đến quản lý, sử dụng vốn đầu tư công: Trong giai đoạn qua, HĐND, UBND huyện Quảng Xương đã ban hành các Nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến quản lý, sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót như sau:

1. Công tác lập, phê duyệt và giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

(1). Bố trí vốn cho 74 dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 khi chưa có quyết định chủ trương đầu tư, chưa đảm bảo điều kiện để bố trí vốn theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019; gồm:

- 01 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: Hỗ trợ công trình Trường mầm non thị trấn Hội Xuân, huyện Quan Hóa - hạng mục nhà học bộ môn và nhà ăn (500 triệu đồng).

- 73 dự án dự kiến đầu tư mới giai đoạn 2021-2025: Tại Phụ lục số 6 kèm theo Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện Quảng Xương, với tổng kế hoạch là 419.250 triệu đồng.

(2). Bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện xây dựng 03 Đề án¹, không thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công.

¹ Gồm: (i) Đề án thành lập thị trấn Tiên Trang (1.500 triệu đồng); (ii) Đề án thành lập thị trấn trên cơ sở đô thị Quảng Lợi, huyện Quảng Xương (296 triệu đồng); (iii) Đề án đề nghị công nhận khu vực các xã: Tiên Trang, Quảng Nham, Quảng Thạch, huyện Quảng Xương đạt tiêu chuẩn đô thị loại V (188 triệu đồng)

2. Công tác lập, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm

(1). Bố trí vốn ngân sách huyện cho một số dự án chưa phù hợp với nguyên tắc, điều kiện để bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại Điều 53, Điều 58 Luật Đầu tư công và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- 07 dự án² có danh mục trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được bố trí vốn kế hoạch hằng năm giai đoạn 2021-2023 vượt kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025, chưa phù hợp nguyên tắc bố trí vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đầu tư công.

- 04 dự án³ chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được bố trí vốn kế hoạch hằng năm giai đoạn 2021-2023, chưa đảm bảo điều kiện bố trí vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Đầu tư công.

- Bố trí vốn cho 04 dự án⁴ để thực hiện công tác GPMB cho các dự án mới khi chưa có quyết định đầu tư, chưa đảm bảo điều kiện bố trí vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Đầu tư công.

(2). Bố trí vốn đầu tư công hằng năm để thực hiện một số nội dung không thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công gồm:

- Bố trí vốn để thực hiện một số Đề án gồm: (i) Đề án nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia trên địa bàn huyện Quảng Xương giai đoạn 2021-2025 (kế hoạch vốn năm 2022 và năm 2023); (ii) Đề án duy trì, phát triển làng nghề trên địa bàn huyện Quảng Xương đến năm 2025 (kế hoạch vốn năm 2022); (iii) Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (kế hoạch vốn năm 2022).

- Bố trí vốn để thực hiện quản lý, duy tu bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện (kế hoạch vốn năm 2022 giao 500 triệu đồng).

(3). Hệ thống biểu mẫu phân bổ vốn năm 2022 (phân bổ nguồn vốn dự phòng), năm 2023 (tại các Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 06/7/2022, Quyết định số 6229/QĐ-UBND ngày 20/12/2022, Quyết định số 6232/QĐ-

² Gồm: (i) Cầu qua kênh Hùng Bình, xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương (vượt 0,234 triệu đồng); (ii) Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Quảng Lĩnh - Quảng Trường - Quảng Vọng (vượt 0,488 triệu đồng); (iii) Rãnh thoát nước, bó vỉa, đan rãnh mặt bằng khu dân cư phía Đông nhà thi đấu và phía Nam bể bơi thị trấn Quảng Xương, huyện Quảng Xương (vượt 0,65 triệu đồng); (iv) Nâng cấp HTKT khu dân cư trung tâm thị trấn Quảng Xương, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước (vượt 0,87 triệu đồng); (v) Cải tạo, sửa chữa đường giao thông liên xã Quảng Ngọc - Quảng Trường (đoạn qua xã Quảng Ngọc), huyện Quảng Xương; hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước (vượt 0,19 triệu đồng); (vi) Vĩa hè phía đông nhà thi đấu và phía đông sân vận động huyện Quảng Xương (vượt 0,79 triệu đồng); (vii) Nâng cấp đường điện trạm bơm Thăng Phú xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương (vượt 0,65 triệu đồng).

³ Gồm: (i) Xây dựng trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương; (ii) Hỗ trợ lập quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030; (iii) Khắc phục tình trạng hư hỏng rãnh thoát nước dọc hai bên tuyến đường Tân Trạch, huyện Quảng Xương; (iv) Kênh tưới nội đồng thôn Quảng Minh, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương.

⁴ Gồm: (i) Nâng cấp, cải tạo đường Thanh Niên đoạn qua xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nền mặt đường, công trình thoát nước, hệ thống chiếu sáng (9.600 triệu đồng); (ii) Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Văn Trinh đi Quảng Phúc đoạn từ Ngã ba Văn Trinh đến Ngã tư thôn Xuân Mộc, xã Quảng Ngọc (6.800 triệu đồng); (iii) Cầu Tiên Long bắc qua sông Lý xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương (2.500 triệu đồng); (iv) Trường THPT Quảng Xương I, huyện Quảng Xương (6.400 triệu đồng).

UBND ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương) chưa đầy đủ, chính xác theo quy định tại Điều 8 và Mẫu số 01/PB, Mẫu số 02/PB tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công.

II. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT)

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu của 15 công trình, gồm 04/15 công trình do Ban QLDA ĐTXD huyện làm chủ đầu tư, 11/15 công trình do UBND cấp xã làm chủ đầu tư (*phạm vi thanh tra các công trình tại Phụ lục 3 kèm theo*) do Chủ đầu tư cung cấp còn một số sai sót tại một số dự án, cụ thể:

1. Đối với cấp quyết định đầu tư

Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện, xã phê duyệt BCKTKT bao gồm cả dự toán chi phí khảo sát, lập BCKTKT 04/15 công trình không đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP⁵ ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; không đúng loại công trình (Trường THCS xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nâng cấp khuôn viên, công tường rào, nhà xe, cải tạo nhà lớp học và nhà hiệu bộ); không đúng cấp công trình (Đường giao thông từ đường Lê Thế Bùi kéo dài đến Trường Tiểu học Tân Phong 2, thị trấn Tân Phong).

Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương phê duyệt BCKTKT 02/15 công trình chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, cụ thể: Không xác định cấp công trình (Nâng cấp đường Nguyễn Xuân Nguyên, đoạn từ ngã ba đường Thanh Niên đến ngã ba đường huyện đội, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương); không quy định thời gian thực hiện dự án (Kiên cố hóa tuyến mương nội đồng từ B22 đi thôn 6 Hòa Đông, xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương).

2. Đối với Chủ đầu tư

- 04/15 công trình, chủ đầu tư không tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án (gồm chi phí để thực hiện các công việc: Khảo sát; lập BCKTKT và các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án) theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

- 01/15 công trình không có thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản đến nhà thầu thiết kế xây dựng nếu đạt yêu cầu theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- 04/15 công trình, chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí

⁵ Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP: “2. Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoặc chủ đầu tư (trong trường hợp đã xác định được chủ đầu tư) tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án quy định tại khoản 1 Điều này, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 Điều này.”

khảo sát, đồng thời là đơn vị thực hiện khảo sát, chưa đảm bảo tính cạnh tranh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Luật Đấu thầu năm 2013.

3. Đối với nhà thầu tư vấn

02/15 công trình, nhà thầu tư vấn lập nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát xây dựng chưa đảm bảo nội dung theo quy định tại các Điều 26, 27, 29 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

(Vi phạm, thiếu sót cụ thể của từng đơn vị tại Phụ lục 4 kèm theo)

III. Công tác đấu thầu

1. Đối với cấp quyết định đầu tư

02/15 công trình, Chủ tịch UBND cấp xã không tổ chức lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu (LCNT) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 37 Luật Đấu thầu năm 2013; 02/15 công trình phê duyệt kế hoạch LCNT không đảm bảo quy định tại khoản 5, khoản 7 Điều 35 Luật Đấu thầu năm 2013⁶.

2. Đối với Chủ đầu tư, Bên mời thầu

- 03/15 công trình, chủ đầu tư không lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch LCNT đối với các gói thầu được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Đấu thầu năm 2013; công trình Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Tiên Vệ xã Quảng Định, huyện Quảng Xương (Đoạn trước nhà văn hóa thôn); hạng mục: Nền mặt đường, tám đan rãnh thoát nước, công tường rào phê duyệt kế hoạch LCNT không đảm bảo quy định tại khoản 5, khoản 7 Điều 35 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Công trình Cải tạo, nâng cấp Trường THCS xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Khuôn viên và công trình phụ trợ, bổ sung cơ sở vật chất dạy học, chủ đầu tư thương thảo hợp đồng không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đấu thầu năm 2013.

- 05/15 công trình, bên mời thầu không lập biên bản đối chiếu tài liệu mà nhà thầu cung cấp với các thông tin mà nhà thầu đã kê khai trong hồ sơ dự thầu (E-HSDT) theo quy định tại khoản 6 Điều 8, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức LCNT trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nay là Điều 32 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia).

- 02/15 công trình, chủ đầu tư phê duyệt kết quả LCNT tư vấn giám sát thi công xây dựng chưa xác định giá trị; ký hợp đồng tư vấn khảo sát, lập BCKTKT với thời gian thực hiện hợp đồng không đúng kế hoạch LCNT được phê duyệt.

⁶ Tại khoản 5, khoản 7 Điều 35 Luật Đấu thầu năm 2013, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu phải được ghi rõ theo tháng hoặc quý trong năm; thời gian thực hiện hợp đồng là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định.

- 15/15 công trình, bên mời thầu thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời⁷ việc cung cấp thông tin trong đấu thầu về kết quả LCNT tư vấn đề đăng tải trên Báo Đấu thầu hoặc trên mạng đấu thầu quốc gia.

3. Đối với Nhà thầu

- 05/15 công trình, nhà thầu tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT có một số nội dung, điều kiện chưa phù hợp, chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, như: Yêu cầu năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu cao hơn mức yêu cầu của gói thầu; yêu cầu về bãi đổ thải cụ thể, cự ly đổ thải cụ thể, các mỏ vật liệu cụ thể; không tiến hành làm rõ, yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

- 02 nhà thầu chưa đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (chưa đảm bảo tư cách hợp lệ) theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Luật Đấu thầu năm 2013.

(Vi phạm, thiếu sót cụ thể của từng chủ đầu tư tại Phụ lục 5 kèm theo)

IV. Công tác triển khai, thực hiện dự án đầu tư

1. Đối với Chủ đầu tư

- Công trình Xây dựng đường giao thông thôn Ngọc Bình, hạng mục: Đoạn từ Anh Sơn - Anh Nguyên và đường Thanh Niên, chủ đầu tư không thực hiện việc thương thảo hợp đồng thi công xây dựng trước khi trình thẩm định, phê duyệt kết quả LCNT theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2013;

- 02/15 công trình, chủ đầu tư ký hợp đồng một số gói thầu nhưng chưa xác định loại hợp đồng hoặc có xác định nhưng chưa đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu năm 2013⁸;

- 03/15 công trình, chủ đầu tư không yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện biện pháp bảo đảm hợp đồng hoặc có yêu cầu nhưng chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

2. Đối với Nhà thầu

- 05/15 công trình, nhà thầu cử các cá nhân tham gia giám sát thi công xây dựng công trình chưa đảm bảo năng lực theo quy định (*cá nhân tham gia không có chứng chỉ hành nghề, bằng cấp phù hợp*).

- 02/15 công trình, nhà thầu không lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình hoặc có lập nhưng chưa đảm bảo.

⁷ Theo quy định điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP: “c) Đối với thông tin quy định tại các Điểm a, d, đ, g và h Khoản 1 Điều 8 của Luật Đấu thầu, các tổ chức chịu trách nhiệm đăng tải thông tin phải bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin không muộn hơn 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản được ban hành.”

⁸ Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu năm 2013: “c) Hợp đồng trọn gói là loại hợp đồng cơ bản. Khi quyết định áp dụng loại hợp đồng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải bảo đảm loại hợp đồng này phù hợp hơn so với hợp đồng trọn gói. Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn đơn giản; gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có quy mô nhỏ phải áp dụng hợp đồng trọn gói;”

- Công trình Kiên cố hóa kênh dẫn trạm bơm Cầu Trào và hệ thống kênh tưới thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, nhà thầu thi công chậm tiến độ hợp đồng; công trình Đường giao thông nối đường Ninh - Nhân - Hải đến đường Xóm Thẳng đi đường Thanh Niên, các bên gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng chưa bảo đảm quy định, quá thời gian thực hiện dự án, thời gian dự thầu.

(Vi phạm, thiếu sót cụ thể của từng đơn vị tại Phụ lục 6 kèm theo)

V. Công tác báo cáo, giám sát đánh giá đầu tư

05/15 công trình, chủ đầu tư là UBND cấp xã chưa thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư (nay là Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư). Theo đó, các chủ đầu tư chưa có báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trước khi khởi công, báo cáo quý, báo cáo 6 tháng; chưa xây dựng khung giám sát, đánh giá dự án trước khi khởi công dự án.

Phần thứ ba KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

1. Kết quả đạt được

HĐND, UBND huyện Quảng Xương đã ban hành các văn bản, chỉ đạo điều hành liên quan đến quản lý, sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương, làm cơ sở để các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các công trình đầu tư công giai đoạn 2021-2023, UBND huyện Quảng Xương, Ban QLDA ĐTXD huyện, UBND các xã, thị trấn với tư cách là chủ đầu tư trên địa bàn huyện đã chủ động trong việc triển khai các dự án theo kế hoạch được duyệt; chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đạt 100% trên tổng số các gói thầu theo quy định.

Chủ đầu tư có nhiều cố gắng trong triển khai các dự án, chấp hành cơ bản đầy đủ các quy định về quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình, đấu thầu, hợp đồng xây dựng, thanh quyết toán vốn đầu tư; đã tập trung chỉ đạo, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai dự án; đôn đốc nhà thầu thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

2. Hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công, công tác đấu thầu và quản lý thực hiện dự án của một số dự án trên địa bàn huyện Quảng Xương vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót như sau:

(i) Công tác lập, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công hằng năm do UBND huyện quản lý

- Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Bố trí vốn cho một số dự án khi chưa có quyết định chủ trương đầu tư; bố trí vốn để thực hiện xây dựng một số Đề án không thuộc đối tượng đầu tư công.

- Đối với kế hoạch đầu tư công hằng năm giai đoạn 2021-2023: Bố trí vốn hằng năm cho một số dự án vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; bố trí vốn cho một số dự án chưa được bổ sung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn; bố trí vốn cho một số dự án khởi công mới khi chưa có quyết định đầu tư; bố trí vốn để thực hiện một số nội dung không thuộc đối tượng đầu tư công; hệ thống biểu mẫu phân bổ vốn chưa đầy đủ theo quy định.

(ii) Công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, BCKTKT

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định, trình phê duyệt BCKTKT một số công trình bao gồm cả dự toán chi phí chuẩn bị dự án là không đúng chức năng nhiệm vụ được giao; không đúng loại, cấp công trình.

- Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương phê duyệt BCKTKT một số công trình không xác định cấp công trình; không có thời gian thực hiện dự án.

- Một số chủ đầu tư chưa tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án; không có thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản đến nhà thầu thiết kế xây dựng; lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí khảo sát, đồng thời là đơn vị thực hiện khảo sát, chưa đảm bảo tính cạnh tranh.

- Một số nhà thầu tư vấn khảo sát lập nhiệm vụ, phương án kỹ thuật, báo cáo kết quả khảo sát xây dựng chưa đảm bảo nội dung theo quy định.

(iii) Trong công tác đấu thầu

- Chủ tịch UBND một số xã không tổ chức lập, thẩm định kế hoạch LCNT đối với một số gói thầu được thực hiện sau khi có quyết định phê duyệt BCKTKT.

- Một số chủ đầu tư không tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch LCNT đối với một số gói thầu được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt BCKTKT; phê duyệt kế hoạch LCNT không đảm bảo quy định; chủ đầu tư thương thảo hợp đồng không đúng thẩm quyền; phê duyệt kết quả LCNT hoặc ký hợp đồng không đúng kế hoạch LCNT được phê duyệt

- Một số bên mời thầu không lập biên bản đối chiếu tài liệu mà nhà thầu cung cấp với các thông tin mà nhà thầu đã kê khai trong hồ sơ dự thầu (E-HSDT); thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời việc cung cấp thông tin trong đấu thầu về kết quả LCNT tư vấn xây dựng.

- Một số nhà thầu tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT chưa đảm bảo quy định; chưa đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nhà thầu tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập BCKTKT).

(iv) Công tác triển khai, thực hiện dự án đầu tư

- Một số chủ đầu tư cấp xã ký hợp đồng một số gói thầu nhưng chưa xác định loại hợp đồng hoặc có xác định nhưng chưa đảm bảo; không yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện biện pháp bảo đảm hợp đồng hoặc có yêu cầu nhưng chưa đảm bảo; không thực hiện việc thương thảo hợp đồng trước khi trình thẩm định, phê duyệt kết quả LCNT.

- Nhà thầu cử các cá nhân tham gia giám sát thi công xây dựng công trình chưa đảm bảo năng lực theo quy định; không lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình hoặc có lập nhưng chưa đảm bảo.

- Nhà thầu thi công xây dựng thực hiện chậm tiến độ hợp đồng, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng chưa bảo đảm quy định.

(v) Công tác báo cáo, giám sát đánh giá đầu tư: Một số chủ đầu tư là UBND các xã, thị trấn chưa thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

II. Trách nhiệm

- UBND huyện Quảng Xương, Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương chịu trách nhiệm chung đối với những thiếu sót, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, thực hiện trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư công, công tác đấu thầu, quản lý thực hiện dự án trên địa bàn huyện Quảng Xương, giai đoạn 2021-2023.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch và cá nhân được giao phụ trách chịu trách nhiệm chính, trực tiếp đối với các thiếu sót, khuyết điểm trong việc: Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; lập kế hoạch đầu tư công hằng năm giai đoạn 2021-2023.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng và cá nhân được giao phụ trách chịu trách nhiệm trực tiếp đối với những thiếu sót, khuyết điểm trong việc tham mưu quản lý nhà nước về: Thẩm định dự toán chi phí khảo sát, BCKTKT; tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương phê duyệt BCKTKT chưa đảm bảo quy định.

- Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương, UBND các xã, thị trấn và cá nhân được giao phụ trách chịu trách nhiệm đối với những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác quản lý nhà nước về đấu thầu, quản lý thực hiện dự án đối với các công trình được thanh tra.

- Các đơn vị tư vấn thiết kế, LCNT, giám sát, các nhà thầu thi công chịu trách nhiệm đối với các thiếu sót, khuyết điểm trong các dự án, công trình được phát hiện qua thanh tra.

III. Kiến nghị

Căn cứ kết quả thanh tra, đề chấn chỉnh việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư công, công tác đấu thầu, quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công của UBND huyện Quảng Xương; UBND các xã, thị trấn với tư cách là chủ đầu tư trên địa bàn huyện Quảng Xương; Chánh Thanh tra Sở Kế

hoạch và Đầu tư kiến nghị UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương một số biện pháp xử lý như sau:

1. Chấn chỉnh công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm; thực hiện nghiêm việc quản lý, phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công.

2. Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công kiểm tra, rà soát để điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm vốn ngân sách địa phương đảm bảo các quy định của pháp luật về đầu tư công, tình hình thực tế và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện Quảng Xương tại kỳ họp gần nhất.

3. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, thị trấn rà soát, trình phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; giao kế hoạch đầu tư công hằng năm do cấp xã quản lý, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản liên quan.

4. Căn cứ Kết luận thanh tra, triển khai thực hiện kiểm tra và rà soát các hành vi vi phạm hành chính của các nhà thầu theo thẩm quyền, xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

5. Chỉ đạo các Chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đảm bảo kế hoạch, thực hiện các thủ tục điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện, làm cơ sở để gia hạn thời gian thực hiện các hợp đồng xây dựng đối với những dự án chậm tiến độ bảo đảm quy định.

6. Tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân để xảy ra các thiếu sót, khuyết điểm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư công, công tác đấu thầu, quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công được chỉ ra tại Phần thứ hai (Kết quả thanh tra) của Kết luận thanh tra; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục:

- Đối với các hợp đồng đang triển khai: Tiến hành rà soát, thương thảo với các nhà thầu để điều chỉnh giá, thời gian thực hiện hợp đồng cho phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

- Giao phòng chuyên môn hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các công việc trong quá trình LCNT bảo đảm theo quy định.

- Tổ chức đăng tải thông tin về kết quả LCNT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với các gói thầu đang trong thời gian thực hiện hợp đồng và đăng tải đầy đủ các thông tin về đấu thầu đối với các dự án, công trình triển khai mới theo quy định.

(Các đơn vị căn cứ vào thiếu sót được chỉ ra tại Phụ lục 4, 5, 6 kèm theo để khắc phục)

7. Trong quá trình lựa chọn nhà thầu đề nghị chủ đầu tư, bên mời thầu: Không lựa chọn nhà thầu chưa đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; cần nhắc xem xét không lựa chọn những nhà thầu tư vấn LCNT có nhiều hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện như: Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Đức Linh; Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Đấu thầu Hồng Phát ...

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư công, công tác đấu thầu, quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công của các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân khi tham gia quản lý, thực hiện dự án do Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

9. Chỉ đạo tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022;

Sau khi chỉ đạo tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, UBND huyện Quảng Xương chỉ đạo các chủ đầu tư, Ban QLDA, các phòng chuyên môn báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra (kèm theo các hồ sơ, tài liệu chứng minh, gồm: Hồ sơ liên quan đến công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện kết luận; liên quan đến việc khắc phục các sai sót, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kết luận; liên quan đến công tác kiểm điểm các thiếu sót, khuyết điểm) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (qua Thanh tra sở) trước ngày **25/12/2023** để tổng hợp, theo dõi.

Thanh tra sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra của UBND huyện Quảng Xương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Giám đốc sở (để b/c);
- Phó Giám đốc Vũ Đức Kính (để b/c);
- UBND huyện Quảng Xương (để l/h);
- HĐND huyện Quảng Xương (để biết);
- Lưu: VT, TTr (Đoàn T.Tra).

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thanh Sơn



PHỤ LỤC 1
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án, BCKTKT	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Vốn đã bố trí (Triệu đồng)	Giá trị đã giải ngân (Triệu đồng)	Trình độ thực hiện (Tại thời điểm thanh tra)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	BAN QLDA ĐTXD HUYỆN						
1	Nâng cấp đường Nguyễn Xuân Nguyên, đoạn từ ngã ba đường Thanh Niên đến ngã ba đường huyện đội, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện	Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện	10.068	6.868	6.868	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng
2	Kiên cố hóa kênh dẫn trạm bơm Cầu Trào và hệ thống kênh tưới thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện	Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 19/7/2022; số 3585/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện	14.921	7.900	7.900	Công trình đang thi công
3	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư thôn 5, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện	13.887	2.320	2.320	Công trình đang thi công
4	Nâng cấp, cải tạo đường từ xã Quảng Đức đi xã Quảng Ninh (đoạn từ thị trấn Tân Phong đến địa phận xã Quảng Ninh), huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nền, mặt đường và các công trình thoát nước.	Ban QLDA ĐTXD huyện	Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của Chủ tịch UBND huyện	14.941	3.900	3.900	Công trình đang thi công
II	UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN						
1	Kiên cố hóa tuyến mương nội đồng từ B22 đi thôn 6 Hòa Đông, xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Hòa	Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện	7.484	7.129	5.100	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng
2	Trường Tiểu học Quảng Lộc xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nhà hiệu bộ và lớp học 3 tầng 15 phòng	UBND xã Quảng Lộc	Quyết định số 3712/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện	13.389	5.600	5.600	Công trình đang thi công
3	Đường giao thông nối đường Ninh - Nhân - Hải đến đường Xóm Thẳng đi đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Nhân	Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện	5.226	5.226	1.585	Công trình đang tạm dừng thi công

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Trường THCS xã Quảng Nham; hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng	UBND xã Quảng Nham	Quyết định số 5653/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện	8.450	2.264	2.264	Công trình đang thi công
5	Trường THCS xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nâng cấp khuôn viên, công tường rào, nhà xe, cải tạo nhà lớp học và nhà hiệu bộ	UBND xã Quảng Ngọc	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Chủ tịch UBND xã Quảng Ngọc	2.854	741	741	Công trình đang thi công
6	Xây dựng nhà hội trường đa năng, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Làm mới nhà hội trường, nhà vệ sinh, sửa chữa công năng nhà công an, nhà hội trường cũ, di dời cột thu sóng và bổ sung cơ sở vật chất	UBND xã Quảng Lưu	Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Chủ tịch UBND xã Quảng Lưu	14.665	13.284	4.480	Công trình đang thi công
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngõ Ông Lê Công Ngữ đi khu vực đồng Trà, xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Trường	Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Trường	5.446	4.894	2.200	Công trình đang thi công
8	Xây dựng đường giao thông thôn Ngọc Bình; hạng mục: Đoạn từ Anh Sơn - Anh Nguyễn và đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Phúc	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của Chủ tịch UBND xã Quảng Phúc	3.962	2.426	0	Công trình đang thi công
9	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Khuôn viên và công trình phụ trợ, bổ sung cơ sở vật chất dạy học	UBND xã Quảng Bình	Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện	4.899	1.488	1.188	Công trình đang thi công
10	Đường giao thông từ đường Lê Thế Bùi kéo dài đến Trường Tiểu học Tân Phong 2, thị trấn Tân Phong	UBND thị trấn Tân Phong	Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phong	9.276	1.600	0	Công trình đang thi công
11	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Tiên Vệ xã Quảng Định, huyện Quảng Xương (Đoạn trước nhà văn hóa thôn); hạng mục: Nền mặt đường, tám đan rãnh thoát nước, công tường rào	UBND xã Quảng Định	Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Chủ tịch UBND xã Quảng Định	3.846	3.846	0	Công trình đang thi công
TỔNG CỘNG				133.314	69.486	44.146	

PHỤ LỤC 2
TÌNH HÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU THI CÔNG



STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Giá gói thầu (Triệu đồng)	Giá trúng thầu, hợp đồng (Triệu đồng)	Tỷ lệ tiết kiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	BAN QLDA ĐTXD HUYỆN							
1	Nâng cấp đường Nguyễn Xuân Nguyễn, đoạn từ ngã ba đường Thanh Niên đến ngã ba đường huyện đội, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện	Dấu thầu rộng rãi, qua mạng	Tròn gói	4 tháng	8.763	8.759	0,046%
2	Kiên cố hóa kênh dẫn trạm bơm Cầu Trào và hệ thống kênh tưới thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện	Dấu thầu rộng rãi, qua mạng	Tròn gói	6 tháng	13.208	13.208	0,000%
3	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư thôn 5, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Dấu thầu rộng rãi, qua mạng	Tròn gói	6 tháng	11.764	11.640	1,054%
4	Nâng cấp, cải tạo đường từ xã Quảng Đức đi xã Quảng Ninh (đoạn từ thị trấn Tân Phong đến địa phận xã Quảng Ninh), huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nền, mặt đường và các công trình thoát nước.	Ban QLDA ĐTXD huyện	Dấu thầu rộng rãi, qua mạng	Tròn gói	8 tháng	13.150	13.139	0,084%
II	UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN							
1	Kiên cố hóa tuyến mương nội đồng từ B22 đi thôn 6 Hòa Đông, xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Hòa	Dấu thầu rộng rãi, qua mạng	Tròn gói	4 tháng	6.459	6.452	0,108%
2	Trường Tiểu học Quảng Lộc xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nhà hiệu bộ và lớp học 3 tầng 15	UBND xã Quảng Lộc	Dấu thầu rộng rãi, qua mạng	Tròn gói	7 tháng	11.623	10.757	7,451%
3	Đường giao thông nối đường Ninh - Nhân - Hải đến đường Xóm Thảng đi đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Nhân	Chào hàng cạnh tranh, qua mạng	Tròn gói	3 tháng	4.257	4.252	0,117%
4	Trường THCS xã Quảng Nham; hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng	UBND xã Quảng Nham	Dấu thầu rộng rãi, qua mạng	Tròn gói	6 tháng	7.217	7.214	0,042%
5	Trường THCS xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nâng cấp khuôn viên, công tường rào, nhà xe, cải tạo nhà lớp học và nhà hiệu bộ	UBND xã Quảng Ngọc	Chào hàng cạnh tranh, qua mạng	Tròn gói	4 tháng	2.400	2.395	0,208%

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Xây dựng nhà hội trường đa năng, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Làm mới nhà hội trường, nhà vệ sinh, sửa chữa công năng nhà công an, nhà hội trường cũ, di dời cột thu sóng và bổ sung cơ sở vật chất	UBND xã Quảng Lưu	Đấu thầu rộng rãi, qua mạng	Trọn gói	8 tháng	13.098	13.028	0,534%
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngõ Ông Lê Công Ngữ đi khu vực đồng Trà, xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Trường	Chào hàng cạnh tranh, qua mạng	Trọn gói	6 tháng	4.697	4.693	0,085%
8	Xây dựng đường giao thông thôn Ngọc Bình; hạng mục: Đoạn từ Anh Sơn - Anh Nguyễn và đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Phúc	Đấu thầu rộng rãi, qua mạng	Trọn gói	3 tháng	3.421	3.417	0,117%
9	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Khuôn viên và công trình phụ trợ, bổ sung cơ sở vật chất dạy học	UBND xã Quảng Bình	Chào hàng cạnh tranh, qua mạng	Trọn gói	4 tháng	4.368	4.329	0,893%
10	Đường giao thông từ đường Lê Thế Bùi kéo dài đến Trường Tiểu học Tân Phong 2, thị trấn Tân Phong	UBND thị trấn Tân Phong	Đấu thầu rộng rãi, qua mạng	Trọn gói	12 tháng	8.106	8.102	0,049%
11	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Tiên Vệ xã Quảng Định, huyện Quảng Xương (Đoạn trước nhà văn hóa thôn); hạng mục: Nền mặt đường, tám đan rãnh thoát nước, công tường rào	UBND xã Quảng Định	Chào hàng cạnh tranh, qua mạng	Trọn gói	5 tháng	3.428	3.426	0,058%
	TỔNG CỘNG					115.959	114.811	0,990%



PHỤ LỤC 3
PHẠM VI THANH TRA CÁC CÔNG TRÌNH

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Phạm vi thanh tra
I BAN QLDA ĐTXD HUYỆN			
1	Nâng cấp đường Nguyễn Xuân Nguyên, đoạn từ ngã ba đường Thanh Niên đến ngã ba đường huyện đội, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện	Quản lý thực hiện dự án, đấu thầu
2	Kiên cố hóa kênh dẫn trạm bơm Cầu Trào và hệ thống kênh tưới thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện	- nt -
3	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư thôn 5, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng	Ban QLDA ĐTXD huyện	- nt -
4	Nâng cấp, cải tạo đường từ xã Quảng Đức đi xã Quảng Ninh (đoạn từ thị trấn Tân Phong đến địa phận xã Quảng Ninh), huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nền, mặt đường và các công trình thoát nước.	Ban QLDA ĐTXD huyện	- nt -
II UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN			
1	Kiên cố hóa tuyến đường nội đồng từ B22 đi thôn 6 Hòa Đông, xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Hòa	- nt -
2	Trường Tiểu học Quảng Lộc xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nhà hiệu bộ và lớp học 3 tầng 15 phòng	UBND xã Quảng Lộc	- nt -
3	Đường giao thông nội đồng đường Ninh - Nhân - Hải đến đường Xóm Thẳng đi đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Nhân	- nt -
4	Trường THCS xã Quảng Nham; hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng	UBND xã Quảng Nham	- nt -
5	Trường THCS xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nâng cấp khuôn viên, công tường rào, nhà xe, cải tạo nhà lớp học và nhà hiệu bộ	UBND xã Quảng Ngọc	- nt -
6	Xây dựng nhà hội trường đa năng, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Làm mới nhà hội trường, nhà vệ sinh, sửa chữa công năng nhà công an, nhà hội trường cũ, di dời cột thu sóng và bổ sung cơ sở vật chất	UBND xã Quảng Lưu	- nt -
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngõ Ông Lê Công Ngừ đi khu vực đồng Trà, xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Trường	- nt -
8	Xây dựng đường giao thông thôn Ngọc Bình; hạng mục: Đoạn từ Anh Sơn - Anh Nguyên và đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Phúc	- nt -
9	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Khuôn viên và công trình phụ trợ, bổ sung cơ sở vật chất dạy học	UBND xã Quảng Bình	- nt -
10	Đường giao thông từ đường Lê Thế Búi kéo dài đến Trường Tiểu học Tân Phong 2, thị trấn Tân Phong	UBND thị trấn Tân Phong	- nt -
11	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Tiên Vệ xã Quảng Định, huyện Quảng Xương (Đoạn trước nhà văn hóa thôn); hạng mục: Nền mặt đường, tấm đan rãnh thoát nước, công tường rào	UBND xã Quảng Định	- nt -

PHỤ LỤC 4
VI PHẠM TRONG GIAI ĐOẠN LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BCKTKT



	(1)	(2)	(3)	Cấp quyết định đầu tư		Nội dung thiếu sót, vi phạm				
				(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
		Tên dự án	Chủ đầu tư	Thẩm định không đúng thẩm quyền	Phê duyệt BCKTKT không đảm bảo quy định	Không tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án	Không có thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế	Lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát là đơn vị đã lập dự toán chi phí khảo sát	Nội dung PAKS, BCKOKS không đầy đủ nội dung theo quy định	
I	BAN QLDA DTXD HUYỆN									
1	Nâng cấp đường Nguyễn Xuân Nguyên, đoạn từ ngã ba đường Thanh Niên đến ngã ba đường huyện đội, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương		Ban QLDA DTXD huyện	X (nhiệm vụ KS, lập BCKTKT)	X (không xác định cấp công trình)					
2	Kiên cố hóa kênh dẫn trạm bơm Cầu Trào và hệ thống kênh tưới thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương		Ban QLDA DTXD huyện							
3	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư thôn 5, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng		Ban QLDA DTXD huyện							
4	Nâng cấp, cải tạo đường từ xã Quảng Đức đi xã Quảng Ninh (đoạn từ thị trấn Tân Phong đến địa phận xã Quảng Ninh), huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nền, mặt đường và các công trình thoát nước.		Ban QLDA DTXD huyện							

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
II	UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN							
1	Kiến cô hóa tuyên mương nội đồng từ B22 đi thôn 6 Hòa Đông, xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Hòa		X (thời gian thực hiện dự án)		X		
2	Trường Tiểu học Quảng Lộc xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nhà hiệu bộ và lớp học 3 tầng 15 phòng	UBND xã Quảng Lộc			X (không thẩm định)			
3	Đường giao thông nối đường Ninh - Nhân - Hải đến đường Xóm Thắng đi đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Nhân	X (nhiệm vụ KS, lập BCKTKT)					
4	Trường THCS xã Quảng Nham; hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng	UBND xã Quảng Nham	X (nhiệm vụ KS, lập BCKTKT)		X (không thẩm định)			
5	Trường THCS xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nâng cấp khuôn viên, công tường rào, nhà xe, cải tạo nhà lớp học và nhà hiệu bộ	UBND xã Quảng Ngọc	X (loại công trình)				X	X (PAKS, BCKQKS)
6	Xây dựng nhà hội trường đa năng, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Làm mới nhà hội trường, nhà vệ sinh, sửa chữa công năng nhà công an, nhà hội trường cũ, đi dời cột thu sóng và bổ sung cơ sở vật chất	UBND xã Quảng Lưu						
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngõ Ông Lê Công Ngữ đi khu vực đồng Trà, xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Trường			X		X	
8	Xây dựng đường giao thông thôn Ngọc Bình; hạng mục: Đoạn từ Anh Sơn - Anh Nguyễn và đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Phúc	X (nhiệm vụ KS, lập BCKTKT)				X	
9	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Khuôn viên và công trình phụ trợ, bổ sung cơ sở vật chất dạy học	UBND xã Quảng Bình			X		X	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
10	Đường giao thông từ đường Lê Thế Bui kéo dài đến Trường Tiểu học Tân Phong 2, thị trấn Tân Phong	UBND thị trấn Tân Phong		X (cấp công trình)				X (PAKS, BCKOKS)
11	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Tiên Vệ xã Quảng Định, huyện Quảng Xương (Đoạn trước nhà văn hóa thôn); hạng mục: Nền mặt đường, tấm đan rãnh thoát nước, công tường rào	UBND xã Quảng Định						

Ghi chú: Từ ngữ viết tắt:

- KS, lập BCKTKT: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật;
- BCKS: Báo cáo kết quả khảo sát;
- PAKS: Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.



PHỤ LỤC 5
VIỆN HÀM TRƯNG LĨNH VỰC ĐẦU THẦU

Nội dung thiếu sót, vi phạm

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Nội dung thiếu sót, vi phạm																
			Cấp quyết định đầu tư	Không tổ chức lập, thẩm định kế hoạch LCNT hoặc có thực hiện nhưng không đảm bảo quy định	Phê duyệt kế hoạch LCNT bảo quy định	Không tổ chức lập, thẩm định kế hoạch LCNT đối với các dự án được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án	Không phê duyệt kế hoạch LCNT đối với các gói thầu được thực hiện trước khi phê duyệt dự án hoặc phê duyệt không đảm bảo quy định	Thương thảo hợp đồng trước khi trình thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền	Không thực hiện đối chiếu tài liệu E-HSDT	Phê duyệt kết quả LCNT hoặc ký hợp đồng không đúng kế hoạch LCNT được phê duyệt	Thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời việc cung cấp thông tin trong đầu thầu	Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT chưa đảm bảo quy định	Chưa đăng ký trên hệ thống mạng đầu thầu quốc gia						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)							
I BAN QLDA ĐTXD HUYỆN																			
1	Nâng cấp đường Nguyễn Xuân Nguyên, đoạn từ ngã ba đường Thanh Niên đến ngã ba đường huyện đội, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện																	
2	Kiến có hóa kênh dẫn trạm bơm Cầu Trào và hệ thống kênh tưới thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện																	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư thôn 5, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng	Ban QLDA ĐTXD huyện																	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	Nâng cấp, cải tạo đường từ xã Quảng Đức đi xã Quảng Ninh (đoạn từ thị trấn Tân Phong đến địa phận xã Quảng Ninh), huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nền, mặt đường và các công trình thoát nước.	Ban QLDA ĐTXD huyện								X (KQLCNT)		
II UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN												
1	Kiên cố hóa tuyến mương nội đồng từ B22 đi thôn 6 Hòa Đông, xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Hòa			X			X		X (KQLCNT)		
2	Trường Tiểu học Quảng Lộc xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nhà hiệu bộ và lớp học 3 tầng 15 phòng	UBND xã Quảng Lộc			X			X		X (KQLCNT) (E-HSMT)		
3	Đường giao thông nối đường Ninh - Nhân - Hải đến đường Xóm Thẳng đi đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Nhân								X (KQLCNT)	X	
4	Trường THCS xã Quảng Nham; hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng	UBND xã Quảng Nham						X		X (KQLCNT)		
5	Trường THCS xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nâng cấp khuôn viên, công tường rào, nhà xe, cải tạo nhà lớp học và nhà hiệu bộ	UBND xã Quảng Ngọc								X (KQLCNT)		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6	Xây dựng nhà hội trường đa năng, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Làm mới nhà hội trường, nhà vệ sinh, sửa chữa công năng nhà công an, nhà hội trường cũ, di dời cột thu sóng và bổ sung cơ sở vật chất	UBND xã Quảng Lưu	X (không thẩm định)		X	X				X (KQLCNT)		
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngõ Ông Lê Công Ngữ đi khu vực đồng Trạ, xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Trường						X	X (phê duyệt giá hợp đồng TVGS là tạm tính)	X (KQLCNT)	X (E-HSMT)	
8	Xây dựng đường giao thông thôn Ngọc Bình; hạng mục: Đoạn từ Anh Sơn - Anh Nguyễn và đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Phúc	X (không thẩm định)	X (thời gian thực hiện hợp đồng không cụ thể)				X	X (thời gian thực hiện hợp đồng KS, lập BCKTKT không đúng kế hoạch LCNT)	X (KQLCNT)	X (E-HSMT)	
9	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Khuôn viên và công trình phụ trợ, bổ sung cơ sở vật chất dạy học	UBND xã Quảng Bình					X (Bên mời thầu là tư vấn LCNT)			X (KQLCNT)		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
10	Đường giao thông từ đường Lê Thế Bùì kéo dài đến Trường Tiểu học Tân Phong 2, thị trấn Tân Phong	UBND thị trấn Tân Phong		X (thời gian thực hiện hợp đồng không cụ thể)						X (KQLCNT)	X	
11	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Tiên Vệ xã Quảng Định, huyện Quảng Xương (Đoạn trước nhà văn hóa thôn); hạng mục: Nền mặt đường, tấm đan rãnh thoát nước, công tường rào	UBND xã Quảng Định				X (thời gian bắt đầu tổ chức LCNT không cụ thể)				X (KQLCNT)		X (đăng chậm)

Ghi chú: Từ ngữ viết tắt:

- KS, lập BCKTKT: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật;
- TVGS: Tư vấn giám sát thi công;
- LCNT: Lựa chọn nhà thầu;
- TC: Thi công xây dựng;
- KQLCNT: Kết quả LCNT;
- E-HSMT: Hồ sơ mời thầu;
- E-HSDT: Hồ sơ dự thầu.

PHỤ LỤC 6
VI PHẠM TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN



Nội dung thiếu sót, vi phạm

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Chủ đầu tư				Nhà thầu thực hiện				
			Không thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư	Không yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện bảo đảm hợp đồng hoặc có yêu cầu nhưng chưa đảm bảo	Ký hợp đồng nhưng chưa xác định loại hợp đồng hoặc có xác định nhưng chưa đảm bảo	Không thương thảo hợp đồng trước khi trình thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Chưa bảo đảm điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng (TVGS)	Không lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình hoặc có lập nhưng chưa đảm bảo	Thi công xây dựng chậm tiến độ hợp đồng	Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng chưa bảo đảm quy định	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
I BAN QLDA ĐTXD HUYỆN											
1	Nâng cấp đường Nguyễn Xuân Nguyên, đoạn từ ngã ba đường Thanh Niên đến ngã ba đường huyện đội, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện					X (không có chứng chỉ hành nghề, bằng cấp phù hợp)				
2	Kiến có hóa kênh dẫn trạm bơm Cầu Trào và hệ thống kênh tưới thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện							X		
3	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư thôn 5, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng	Ban QLDA ĐTXD huyện									
4	Nâng cấp, cải tạo đường từ xã Quảng Đức đi xã Quảng Ninh (đoạn từ thị trấn Tân Phong đến địa phận xã Quảng Ninh), huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nền, mặt đường và các công trình thoát nước.	Ban QLDA ĐTXD huyện									

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
II UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN										
1	Kiên cố hóa tuyến mương nội đồng từ B22 đi thôn 6 Hòa Đông, xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Hòa					X (không có chứng chỉ hành nghề, bằng cấp phù hợp)			
2	Trường Tiểu học Quảng Lộc xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương; hạng mục: Nhà hiệu bộ và lớp học 3 tầng 15 phòng	UBND xã Quảng Lộc	X	X (không có bảo đảm)			X (không có chứng chỉ hành nghề, bằng cấp phù hợp)			
3	Đường giao thông nối đường Ninh - Nhân - Hải đến đường Xóm Thẳng đi đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Nhân		X (không bổ sung hoặc gia hạn bảo đảm theo phụ lục hợp đồng)						X (quá thời gian thực hiện dự án, thời gian dự thầu)
4	Trường THCS xã Quảng Nham; hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng	UBND xã Quảng Nham	X				X (không có chứng chỉ hành nghề, bằng cấp phù hợp)			
5	Trường THCS xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Nâng cấp khuôn viên, công tường rào, nhà xe, cải tạo nhà lớp học và nhà hiệu bộ	UBND xã Quảng Ngọc						X (không lập)		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)		
6	Xây dựng nhà hội trường đa năng, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Làm mới nhà hội trường, nhà vệ sinh, sửa chữa công năng nhà công an, nhà hội trường cũ, di dời cột thu sóng và bổ sung cơ sở vật chất	UBND xã Quảng Lưu	X									
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngõ Ông Lê Công Ngừ đi khu vực đồng Trà, xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương	UBND xã Quảng Trường										
8	Xây dựng đường giao thông thôn Ngọc Bình; hạng mục: Đoàn từ Anh Sơn - Anh Nguyễn và đường Thanh Niên	UBND xã Quảng Phúc	X		X (tư vấn giám sát)	X (thi công xây dựng)						
9	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; hạng mục: Khuôn viên và công trình phụ trợ, bổ sung cơ sở vật chất dạy học	UBND xã Quảng Bình		X (không bỏ sung hoặc gia hạn bảo đảm theo phụ lục hợp đồng)	X (thẩm định LCNT)							
10	Đường giao thông từ đường Lê Thế Bùi kéo dài đến Trường Tiểu học Tân Phong 2, thị trấn Tân Phong	UBND thị trấn Tân Phong	X				X (không có chứng chỉ hành nghề, bằng cấp phù hợp)	X (không lập)				
11	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Tiên Vệ xã Quảng Định, huyện Quảng Xương (Đoạn trước nhà văn hóa thôn); hạng mục: Nền mặt đường, tấm đan rãnh thoát nước, công tường rào	UBND xã Quảng Định										